



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải An, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN  
NĂM HỌC 2025-2026**

**3. Danh sách cán bộ giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026**

**3.1. Danh sách Cán bộ quản lý: 2 đ/c**

| TT   | Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ                       | Đảng viên | Trình độ chính trị | Trình độ quản lý            | Trình độ chuyên môn<br>(Ghi rõ môn đào tạo) |          |           | Công việc được giao<br>(Ghi rõ lớp, công việc làm)                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng năm tham gia<br>nộp BHXH |
|------|------------------|---------------------|-------------------------------|-----------|--------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|      |                  |                     |                               |           |                    |                             | Đại học                                     | Cao Đẳng | Trung cấp |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                |
| 1    | Nguyễn Mạnh Dũng | 10/05/1979          | Bí thư<br>Chi bộ- Hiệu trưởng | x         | Trung cấp          | Thạc sĩ<br>quản lý giáo dục | Giáo dục<br>Tiểu học                        |          |           | Phụ trách chung<br>Phụ trách trực tiếp:<br>- Chủ tài khoản.<br>- Chủ tịch hội đồng TĐKT<br>- Công tác kiểm tra nội bộ - Pháp chế - Quy chế dân chủ - Cải cách hành chính; Quản lý học sinh; Tham nhũng.<br>Dạy 2 tiết/tuần                                                                                        | T9/1992                        |
| 2    | Bùi Thị Hường    | 12/10/1978          | Phó hiệu trưởng               | x         | Trung cấp          | Thạc sĩ<br>quản lý giáo dục | Cử nhân                                     |          |           | - Phụ trách công tác chuyên môn<br>- Phụ trách nề nếp, kỷ cương, thi đua học tập, rèn luyện đạo đức; phối hợp TPT Đội, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể trong trường<br>- Phụ trách công tác bán trú<br>- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công hoặc cấp trên giao.<br>-Dạy 2 tiết/tuần |                                |
| Tổng |                  |                     |                               | 2         | 2                  | 2                           | 2                                           |          |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                |



### 3.2. Danh sách giáo viên biên chế: 39 đ/c

| TT | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ            | Đảng viên | Trình độ chính trị | Trình độ quản lý | Trình độ chuyên môn (Ghi rõ môn đào tạo) |          |           | Công việc được giao (Ghi rõ lớp, công việc làm) | Tháng năm tham gia nộp BHXH |
|----|----------------------|---------------------|--------------------|-----------|--------------------|------------------|------------------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------------------|-----------------------------|
|    |                      |                     |                    |           |                    |                  | Đại học                                  | Cao Đẳng | Trung cấp |                                                 |                             |
| 1  | Bùi Thị Thanh Thảo   | 03/06/1975          | Khối trưởng khối 1 | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 1A1                   | T3/1995                     |
| 2  | Lê Thị Thu Hương     | 01/11/1979          | Giáo viên          | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 1A2                   | T09/2004                    |
| 3  | Vũ Thị Thanh Tâm     | 22/10/1990          | Giáo viên          | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 1A3                   | T06/2018                    |
| 4  | Lương Thị Ánh Nguyệt | 30/12/1995          | Giáo viên          | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 1A4                   |                             |
| 5  | Nguyễn Thị Mỹ Bình   | 17/3/1978           | Giáo viên          | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 1A5                   | T04/2003                    |
| 6  | Đoàn Thị Thủy        | 11/3/1974           | Giáo viên          |           |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, Phụ giảng khối 1                    | T09/1997                    |
| 7  | Phạm Thị Thúy Hằng   | 20/07/1983          | Giáo viên          |           |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, Phụ giảng Khối 1                    | T09/2011                    |
| 8  | Cao Thị Minh Thao    | 21/8/1986           | Giáo viên          |           |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 2A1                   | T09/2011                    |
| 9  | Đỗ Thị Thương        | 30/12/1989          | Giáo viên          | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 2A2                   | T01/2012                    |
| 10 | Phạm T. Thanh Nguyên | 15/02/1979          | Khối trưởng khối 2 | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 2A3                   | T04/2006                    |
| 11 | Đặng Thị Ngọc Bích   | 23/4/1971           | Giáo viên          | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 2A4                   | T09/2004                    |
| 12 | Vũ Thị Tuyết         | 23/8/1987           | Giáo viên          | x         |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                        |          |           | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 2A5                   | T05/2020                    |



|    |                      |            |                       |   |  |  |                      |  |  |                                                                                   |          |
|----|----------------------|------------|-----------------------|---|--|--|----------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 13 | Nguyễn Minh Phương   | 10/11/1990 | Giáo viên             |   |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, Phụ giảng Khối 2                                                      | T01/2014 |
| 14 | Lê Thị Vin           | 5/7/1974   | Giáo viên             | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, Phụ giảng Khối 2                                                      | T09/2004 |
| 15 | Vũ Thị Ngọc Minh     | 22/09/2001 | Giáo viên             |   |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 3A1                                                     | T7/2025  |
| 16 | Phạm Thị Kim Phúc    | 4/7/1973   | Khối trưởng<br>khối 3 | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 3A2.<br>Phụ trách công tác chi bộ, công tác<br>đoàn thể | T09/1997 |
| 17 | Vũ Thị Lý            | 30/01/1987 | Giáo viên             | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 3A3                                                     | T09/2007 |
| 18 | Nguyễn Thị Oanh      | 16/11/1984 | Giáo viên             |   |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 3A4                                                     | T08/2009 |
| 19 | Đào Thị Phương Nhung | 05/12/1988 | Giáo viên             | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 3A5                                                     | T09/2011 |
| 20 | Vũ Thị Minh Huyền    | 29/10/2001 | Giáo viên             |   |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, Phụ giảng Khối 3                                                      | T07/2021 |
| 21 | Lê Thị Thúy Hương    | 11/03/2000 | Giáo viên             |   |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa lớp 4A1                                                                | T08/2022 |
| 22 | Nguyễn Thị Thu Trà   | 10/10/1977 | Giáo viên             | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 4A2                                                     | T09/1997 |
| 23 | Phạm Thị Liên        | 29/12/1976 | Khối trưởng<br>khối 4 | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 4A3                                                     | T10/2004 |
| 24 | Bùi Thị Hiền         | 30/10/1985 | Giáo viên             | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 4A4                                                     | T09/2010 |
| 25 | Hoàng Thị Mai Phương | 25/07/2000 | Giáo viên             | x |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 4A5                                                     | T08/2022 |
| 26 | Phạm Thị Thùy Dương  | 25/11/1999 | Giáo viên             |   |  |  | Giáo dục<br>Tiểu học |  |  | GV văn hóa, Phụ giảng Khối 4                                                      | T09/2023 |



|    |                     |            |                      |           |  |  |  |  |                               |          |
|----|---------------------|------------|----------------------|-----------|--|--|--|--|-------------------------------|----------|
| 27 | Trịnh Thị Thu Hải   | 26/5/1974  | Khối tương<br>khối 5 | x         |  |  |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 5A1 | T09/1994 |
| 28 | Đoàn Thị Anh        | 01/12/1988 | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 5A2 | T11/2013 |
| 29 | Trần Thị Thu Thủy   | 24/12/1989 | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 5A3 | T07/2012 |
| 30 | Lê Thị Duyên        | 13/11/1976 | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV văn hóa, chủ nhiệm lớp 5A4 | T09/1996 |
| 31 | Vũ Thị Thu          | 18/08/1998 | Giáo viên            |           |  |  |  |  | GV văn hóa, Phụ giảng khối 5  | T8/2021  |
| 32 | Bùi Thị Thủy Vân    | 31/5/1983  | Tổ tương tổ<br>NK_TC |           |  |  |  |  | GV Mỹ thuật, dạy khối 1,2,3   | T11/2005 |
| 33 | Trương Trung Phương | 01/07/1979 | Giáo viên            |           |  |  |  |  | GV Mỹ thuật khối 4 và 5       | T06/2004 |
| 34 | Phạm Thị Hồng Hạnh  | 24/8/1983  | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV Mỹ thuật 1,2               | T05/2020 |
| 35 | Nguyễn Thị Hương    | 28/12/1980 | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | TPT; GV Âm nhạc lớp 1,2       | T9/2004  |
| 36 | Hoàng Thị Diệu Thúy | 04/04/1989 | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV Âm nhạc khối 1, 3,4,5      | T01/2018 |
| 37 | Nguyễn Thị Lương    | 12/11/1979 | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV Tiếng Anh lớp khối 3,4     | T01/2005 |
| 38 | Lương Thị Minh      | 29/9/1976  | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV Tiếng Anh khối 1,2,3       | T09/2004 |
| 39 | Vũ Thị Thanh Huyền  | 02/7/1997  | Giáo viên            | x         |  |  |  |  | GV Tiếng Anh khối 2,4,5       | T08/2022 |
|    | <b>Cộng</b>         |            |                      | <b>31</b> |  |  |  |  | <b>39</b>                     | <b>0</b> |



### 3.3. Danh sách nhân viên biên chế: 1 đ/c

| TT | Họ và tên    | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ           | Đảng viên | Trình độ chính trị | Trình độ quản lý | Trình độ chuyên môn<br>(Ghi rõ môn đào tạo) |          |           | Công việc được giao<br>(Ghi rõ lớp, công việc làm) | Tháng năm tham gia nộp BHXH |
|----|--------------|---------------------|-------------------|-----------|--------------------|------------------|---------------------------------------------|----------|-----------|----------------------------------------------------|-----------------------------|
|    |              |                     |                   |           |                    |                  | Đại học                                     | Cao Đẳng | Trung cấp |                                                    |                             |
|    | Ngô Thị Thúy | 19/02/1992          | Nhân viên Kế toán | 0         | 0                  | 0                | Cử nhân Kế toán                             | 0        | 0         | Phụ trách công tác kế toán của trường              | 03/2016                     |
|    | <b>Cộng</b>  | <b>0</b>            | <b>0</b>          | <b>0</b>  | <b>0</b>           | <b>0</b>         | <b>1</b>                                    | <b>0</b> | <b>0</b>  | <b>0</b>                                           | <b>0</b>                    |

### 3.4. Danh sách giáo viên hợp đồng : 02 đ/c

| TT | Họ và tên       | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ   | Đảng viên | Trình độ chính trị | Trình độ quản lý | Trình độ chuyên môn<br>(Ghi rõ môn đào tạo) |          |           | Công việc được giao (Ghi rõ lớp, công việc làm) | Tháng năm tham gia nộp BHXH |
|----|-----------------|---------------------|-----------|-----------|--------------------|------------------|---------------------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------------------|-----------------------------|
|    |                 |                     |           |           |                    |                  | Đại học                                     | Cao Đẳng | Trung cấp |                                                 |                             |
| 1  | Bùi Thị Bảo Yến | 28/09/2002          | Giáo viên |           |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                           |          |           | GV văn hóa, Phụ giảng Khối 3                    | 08/2024                     |
| 2  | Lê Trúc Mai     | 28/12/2003          | Giáo viên |           |                    |                  | Giáo dục Tiểu học                           |          |           | GV văn hóa, Phụ giảng Khối 4                    | T6/2025                     |
|    | <b>Cộng</b>     |                     |           | <b>0</b>  |                    |                  | <b>2</b>                                    |          |           |                                                 |                             |

### 3.5. Danh sách nhân viên biên hợp đồng: 1 đ/c

| TT | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ           | Đảng viên | Trình độ chính trị | Trình độ quản lý | Trình độ chuyên môn<br>(Ghi rõ môn đào tạo) |          |           | Công việc được giao<br>(Ghi rõ lớp, công việc làm) | Tháng năm tham gia nộp BHXH |
|----|---------------------|---------------------|-------------------|-----------|--------------------|------------------|---------------------------------------------|----------|-----------|----------------------------------------------------|-----------------------------|
|    |                     |                     |                   |           |                    |                  | Đại học                                     | Cao Đẳng | Trung cấp |                                                    |                             |
| 1. | Nguyễn Thị Mai Linh | 22/11/1996          | Văn thư – Thủ quỹ |           |                    |                  | Kế toán                                     |          |           | Văn thư – Thủ quỹ                                  | T6/2024                     |
|    | <b>Cộng</b>         |                     |                   | <b>0</b>  |                    |                  | <b>1</b>                                    |          |           |                                                    |                             |

### 3.6. Danh sách nhân viên hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ - CP: 4 đ/c

| TT | Họ và tên    | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ   | Đảng viên | Trình độ chính trị | Trình độ quản lý | Trình độ chuyên môn<br>(Ghi rõ môn đào tạo) |          |           | Công việc được giao (Ghi rõ lớp, công việc làm) | Tháng năm tham gia nộp BHXH |
|----|--------------|---------------------|-----------|-----------|--------------------|------------------|---------------------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------------------|-----------------------------|
|    |              |                     |           |           |                    |                  | Đại học                                     | Cao Đẳng | Trung cấp |                                                 |                             |
| 1. | Khoa Kim Sán | 14/11/1963          | Nhân viên |           |                    |                  |                                             |          |           | Bảo vệ                                          |                             |

| 2. | Nguyễn Tấn Đức | 01/12/1968          | Nhân viên |           |                    |                  |                                             |          |           | Bảo vệ                                          |                             |
|----|----------------|---------------------|-----------|-----------|--------------------|------------------|---------------------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------------------|-----------------------------|
| 3. | Nguyễn Văn Hải | 15/05/1952          | Nhân viên | x         |                    |                  |                                             |          |           | Bảo vệ                                          |                             |
| TT | Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ   | Đảng viên | Trình độ chính trị | Trình độ quản lý | Trình độ chuyên môn<br>(Ghi rõ môn đào tạo) |          |           | Công việc được giao (Ghi rõ lớp, công việc làm) | Tháng năm tham gia nộp BHXH |
|    |                |                     |           |           |                    |                  | Đại học                                     | Cao Đẳng | Trung cấp |                                                 |                             |
| 4. | Vũ Thị Hoàn    | 25/07/1968          | Nhân viên |           |                    |                  |                                             |          |           | Lao công                                        |                             |
|    | <b>Cộng</b>    |                     |           | <b>4</b>  |                    |                  |                                             |          |           |                                                 |                             |

**HIỆU TRƯỞNG**

**( đã kí)**

**NGUYỄN MẠNH DŨNG**